TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-DS	*Cam Ranh, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: 442 đường M, phường D, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **P** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn X**, sinh năm 1990, chức vụ: Nhân viên – Ngân hàng A theo Văn bản ủy quyền số 108/UQ-QLN.22 ngày 15/02/2022.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn A**, sinh năm 1974

Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm 1980

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn A và bà Lê Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng A số tiền là: **332.100.336 đồng** (Ba trăm ba hai triệu một trăm nghìn ba trăm ba sáu đồng), trong đó gồm các khoản sau:

- Khoản vay: + Nợ gốc: 278.162.000 đồng;
  + Nợ lãi trong hạn: 20.531.264 đồng;
  + Nợ lãi quá hạn: 19.136.226 đồng;
  + Phạt chậm trả: 1.949.486 đồng.
- Khoản thẻ tín dụng: + Nợ gốc: 6.518.458 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn: 5.802.902 đồng.

Tất cả các khoản nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phạm chậm trả nêu trên tạm tính đến ngày 24/5/2022.

Theo lịch trả nợ như sau:

- Đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 trả số tiền 47.446.743 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng);

- Đến ngày 30 tháng 7 năm 2022 trả số tiền 47.446.743 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng);

- Đến ngày 30 tháng 8 năm 2022 trả số tiền 47.446.743 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng);

- Đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 trả số tiền 47.446.743 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng);

- Đến ngày 30 tháng 10 năm 2022 trả số tiền 47.446.743 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng);

- Đến ngày 30 tháng 11 năm 2022 trả hết số tiền gốc và lãi còn lại (tạm tính đến ngày 24/5/2022) là 94.886.621 đồng (Chín tư triệu tám trăm tám sáu nghìn sáu trăm hai mốt đồng) theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và thỏa thuận khác đã ký với Ngân hàng A

- Bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn A còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, văn bản thỏa thuận khác kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 đến khi thanh toán hết nợ vay tại Ngân hàng A.

Trường hợp bà H và ông A vi phạm bất cứ kì trả nợ nào theo lịch trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 53, địa chỉ: tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 308755, số vào sổ cấp GCN: CH02155 do UBND thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/02/2012 theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn A vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.2 Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) Ngân hàng A Châu đã tạm ứng đủ. Ông

Nguyễn A và bà Lê Thị Hồng H phải trả lại cho Ngân hàng A số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn A và bà Lê Thị Hồng H phải nộp 8.302.508 đồng (Tám triệu ba trăm linh hai nghìn năm trăm linh tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 8.364.000 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006849 ngày 30/3/2022 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn A và bà Lê Thị Hồng H không thi hành khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bảy Nhuận